

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36 /2018/HSST
Ngày: 08 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và bà Ngô Thị Như Hoa
- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Viết Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Lê Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/HSST-QĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN L. Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1991.

Nơi cư trú: tổ 6, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn Năm (đã chết) và con bà Phan Thị Thanh, sinh năm 1971; Vợ là Trần Trà L (đã ly hôn); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/01/2018 đến ngày 06/02/2018 (09 ngày tạm giữ). Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** anh Hoàng Minh H, sinh năm 1994.

Trú tại: Tổ 13A, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Bùi Minh L, sinh năm 1997

Trú tại: khu Pheo, thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2. Chị Trần Trà L, sinh năm 1992

Trú tại: Tổ 17, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Anh Tạ Văn B, sinh năm 1968.

Trú tại: SN 14, tổ 03, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Các đương sự: anh L, chị L có mặt. Anh H, anh B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h ngày 28/10/2017, tại nhà nghỉ Quỳnh Trang thuộc tổ 21, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Văn L có hành vi mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 28D1-015.34 của anh Hoàng Minh H (xe mô tô thuộc sở hữu của anh Bùi Minh L). Sau khi mượn được xe, L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã cùng đối tượng tên Kiều Cao T mang đi cầm cố, lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Tại bản kết luận giám định số 13/HĐ-ĐGTS ngày 02/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 28D1-015.34, số khung 489669, số máy 489722 có giá trị tài sản là 9.250.000đ (Chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngày 28/01/2018, Nguyễn Văn L đã ra cơ quan Công an đầu thú.

Bản Cáo trạng số: 40/KSĐT ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Nguyễn Văn L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Sáng ngày 28/10/2017, Nguyễn Văn L nhắn tin rủ bạn là Hoàng Minh H tới nhà nghỉ Quỳnh Trang chơi. H đồng ý và mượn xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 28D1-015.34 của bạn là Bùi Minh L tới. Tại đây, L nhờ H chở L tới khu vực cổng chữ A – đường Trần Hưng Đạo để lấy tiền. Khi quay lại, L tiếp tục

hỏi mượn xe của H đi đòi nợ. H đồng ý và giao xe cho L. Khi L điều khiển xe đi đồ xăng, phát hiện trong cốp xe có đăng ký xe mang tên Nguyễn Thành Tâm cùng một số giấy tờ cá nhân mang tên Bùi Minh L nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên để lấy tiền chi tiêu cá nhân. L nhắn tin cho đối tượng tên Kiều Cao T, sinh năm 1987, trú tại: tổ 7B, phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và nhờ T dẫn đi cầm cố xe. Sau đó, L và T mang xe mô tô đến cửa hàng mua bán xe của anh Tạ Văn Bẩy tại tổ 3, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để cầm cố lấy số tiền 6.000.000 đồng, hẹn 10 ngày sau sẽ đến chuộc xe. L giữ lại 5.000.000 đồng còn 1.000.000 đồng cả hai chi tiêu hết. Khoảng 3 ngày sau, cả hai quay lại cửa hàng của anh Bẩy lấy thêm số tiền 1.000.000 đồng và bán chiếc xe mô tô trên cho anh Bẩy (không làm giấy tờ mua bán gì). Số tiền trên, cả hai đã chi tiêu hết, chiếc xe mô tô 28D1-015.34 được anh Bẩy bán cho một người không quen biết, hiện chưa thu hồi được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Văn L để xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đối với việc chị Trần Trà L (vợ đã ly hôn của bị cáo L) tự nguyện bồi thường cho anh Bùi Minh L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng nâu, biển kiểm soát 28S7- 5344 kèm theo giấy tờ xe, các bên đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị giải quyết.

Phản tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và mong nhận được mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, các tài liệu, đồ vật, chứng cứ đã thu thập được do đó có đủ cơ sở xác định: khoảng 10h00 ngày 28/10/2017, sau khi mượn được xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 28D1-015.34 của anh Hoàng Minh H (xe thuộc sở hữu của anh Bùi Minh L, trị giá chiếc xe là 9.250.000 đồng) để đi giải quyết việc riêng, Nguyễn Văn L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã mang xe mô tô trên đi cầm cố lấy tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Số tiền trên, L và đối tượng tên Kiều Cao T đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lợi dụng lòng tin để chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do hám lời và coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như Cáo trạng đã truy tố.

[3]. Về nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cần có mức hình phạt tương xứng mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã ra đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại thời điểm bị cáo phạm tội, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, thì tội danh trên được quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017: áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì hành vi phạm tội của bị cáo vẫn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với đối tượng tên Kiều Cao T là người cùng Nguyễn Văn L đi cầm cố xe mô tô. Quá trình điều tra, xác minh đối tượng không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi và xử lý sau.

[4]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

* Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 28D1-015.34 chưa thu giữ được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình đã ra thông báo truy tìm vật chứng theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Trà L (vợ cũ của bị cáo L) đã tự nguyện thay mặt bị cáo bồi thường cho anh Bùi Minh L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - nâu, biển kiểm soát 28S7 – 5344 cùng giấy tờ xe. Hai bên đã thỏa thuận giải quyết xong về trách nhiệm dân sự. Hiện chị L cũng như anh L không có đề nghị gì thêm nên Tòa không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo Nguyễn Văn L pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Từ những căn cứ và nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt, bị cáo Nguyễn Văn L **06 (Sáu)** tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi 09 ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/01/2018 đến ngày 06/02/2018.

2. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn L pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, chị L, anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H, anh Bấy có quyền kháng cáo với thời

hạn kể trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đinh Trường Sơn